

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN VILG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI
(Kỳ báo cáo tháng 8/2021)

Căn cứ Sở tay hướng dẫn thực hiện dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai; Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động và Kế hoạch tài chính năm 2021 Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” (Dự án VILG), thực hiện tại tỉnh Quảng Ngãi. Ban Quản lý dự án VILG Quảng Ngãi (gọi tắt là Ban Quản lý) báo cáo kết quả thực hiện Dự án VILG tháng 8/2021, như sau:

I. Kết quả thực hiện

1. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai

Trong thời gian qua, Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh và Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ các huyện: Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Minh Long, Ba Tơ, Trà Bồng, Lý Sơn và thành phố Quảng Ngãi phối hợp với đơn vị thi công trong công tác thu thập và bàn giao kịp thời tài liệu, dữ liệu; rà soát, đánh giá, phân loại và sắp xếp tài liệu, dữ liệu; chủ động tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Về các đơn vị thi công, đơn vị giám sát thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai trên địa bàn các huyện, thành phố đã được Ban Quản lý tổng hợp, báo cáo tại văn bản số 80/BC-BQLDAVILG ngày 04/8/2021¹.

Tính lũy kế đến ngày 24/8/2021, khối lượng công việc thực hiện trên địa bàn 08 huyện, thành phố, gồm: Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Minh Long, Ba Tơ, Trà Bồng, Lý Sơn và thành phố Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

a. Xây dựng CSDL địa chính:

Ước khối lượng thực hiện trên địa bàn 08 huyện, thành phố đạt 26,12 % so với thiết kế kỹ thuật - dự toán được duyệt (trong đó: Thành phố: 50,57 %, Sơn Tịnh: 19,75 %, Tư Nghĩa: 14,73 %, Nghĩa Hành: 16,28 %, Minh Long:

¹ - Đơn vị thi công tại thành phố Quảng Ngãi: Liên danh Công ty cổ phần Công nghệ Tin học và Trắc địa bản đồ Bình Minh và Công ty cổ phần Trắc địa bản đồ và Môi trường Sông Tô.

- Đơn vị thi công tại huyện Sơn Tịnh và 06 huyện chuyên đổi: Liên danh Trung tâm Công nghệ phần mềm và GIS và Công ty TNHH Phát triển công nghệ và Tài nguyên môi trường Hà Thành.

- Đơn vị giám sát: Trung tâm Định giá đất và Kiểm định địa chính.

20,33%, Ba Tơ: 13,82%, Trà Bồng: 12,76 % và Lý Sơn: 11,67 %), gồm các công việc sau:

- **Xây dựng dữ liệu không gian đất đai nền:** Khối lượng đã thực hiện 52/95 xã, phường, thị trấn, đạt 27,47 % so với thiết kế kỹ thuật - dự toán được duyệt. Trong đó:

+ Thành phố Quảng Ngãi: 04/23 xã, phường, đạt 17,39 %;

+ Huyện Sơn Tịnh: 05/11 xã, đạt 45,45 %;

+ 06 huyện chuyên đổi đã thực hiện đạt 70 % so với thiết kế kỹ thuật - dự toán được duyệt, gồm các huyện: Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Minh Long, Ba Tơ, Trà Bồng và Lý Sơn.

- **Xây dựng dữ liệu không gian địa chính:** Khối lượng đã thực hiện tại 02/08 huyện, thành phố được 335.608 thửa đất, đạt 27,47 % so với thiết kế kỹ thuật - dự toán được duyệt. Trong đó:

+ Thành phố Quảng Ngãi: 197.098 thửa đất, đạt 71,12 %;

+ Huyện Sơn Tịnh: 138.510 thửa đất, đạt 57,95 %.

- **Quét giấy tờ pháp lý và xử lý tệp tin:** Khối lượng đã thực hiện tại 07/8 huyện, thành phố được 202.823 thửa đất (gồm: 416.950 trang A3, 589.278 trang A4), đạt 25,27 % so với thiết kế kỹ thuật - dự toán được duyệt. Trong đó:

+ Thành phố Quảng Ngãi: 146.614 thửa đất (gồm: 293.228 trang A3, 439.842 trang A4), đạt 82,95 %;

+ Huyện Sơn Tịnh: 13.296 thửa đất (gồm: 24.828 trang A3, 35.650 trang A4), đạt 6,07 %;

+ Huyện Tư Nghĩa: 9.351 thửa đất (gồm: 16.382 trang A3, 16.382 trang A4), đạt 7,57 %;

+ Huyện Nghĩa Hành: 12.037 thửa đất (gồm: 24.188 trang A3, 24.168 trang A4), đạt 12,33 %;

+ Huyện Minh Long: 13.893 thửa đất (gồm: 27.786 trang A3, 27.786 trang A4), đạt 23,11 %;

+ Huyện Ba Tơ: 26.180 trang A3, 39.270 trang A4, đạt 8,18 %;

+ Huyện Trà Bồng: 4.358 trang A3, 6.180 trang A4, đạt 6,55 %;

+ Huyện Lý Sơn: Chưa thực hiện.

- **Xây dựng dữ liệu thuộc tính địa chính:** Khối lượng đã thực hiện tại 02/08 huyện, thành phố được 101.522 thửa đất (gồm: 100.955 thửa đất loại A, 567 thửa đất loại B và D), đạt 25,58 % so với thiết kế kỹ thuật - dự toán được duyệt. Trong đó:

+ Thành phố Quảng Ngãi: 95.561 (gồm: 94.994 thửa đất loại A, 567 thửa đất loại B và D) thửa đất, đạt 57,87 %;

+ Huyện Sơn Tịnh: 5.961 (thửa đất loại A), đạt 3,2 %.

(Chi tiết có Biểu số liệu xây dựng CSDL địa chính kèm theo)

b. Xây dựng CSDL thống kê, kiểm kê đất đai; CSDL quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và CSDL giá đất: Đang phối hợp với các Phòng, đơn vị thuộc Sở để thu thập bổ sung tài liệu, chưa có khối lượng cụ thể.

2. Tình hình triển khai phần mềm xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai (MPLIS)

Trong tháng 8, Ban Quản lý dự án VILG tỉnh Quảng Ngãi phối hợp với Ban Quản lý dự án VILG cấp Trung ương và Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội Viettel tổ chức đào tạo cho đội ngũ tiêu giáo viên ở Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và Chi nhánh VPĐKĐĐ các huyện, thành phố tham gia dự án theo hình thức trực tuyến trong 05 ngày, từ ngày 09/8/2021 đến ngày 13/8/2021; nội dung đào tạo gồm: giới thiệu các chức năng trên web, quản lý kho số, kê khai đăng ký, quản lý điều hành, ngăn chặn tập trung, cung cấp thông tin và vận hành quy trình thủ tục hành chính,...

Trên cơ sở nội dung đào tạo, Ban Quản lý tổng hợp, báo cáo Sở để xem xét, xây dựng Kế hoạch triển khai, phương án vận hành, khai thác CSDL đất đai trên Hệ thống thông tin đất đai VBDLIS làm cơ sở thực hiện, nghiệm thu dữ liệu và đưa vào vận hành theo quy định của dự án được Ngân hàng Thế giới chấp thuận. Hiện nay, đang lấy ý kiến các Sở, ban ngành và UBND cấp huyện để tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt làm căn cứ triển khai các nội dung tiếp theo.

3. Tình hình thực hiện giải ngân vốn vay lại ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ

Giải ngân từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/8/2021 là: 16.779/31.640 triệu đồng, tương đương 731.159 USD (đạt 53%), cụ thể:

- Vốn đối ứng: 2.059/3.134 triệu đồng, tương đương 88.899 USD (đạt 65,7%);
- Vốn ODA: 14.720,6/28.506 triệu đồng, tương đương 642.260 USD (đạt 51,6%), trong đó:
 - + Vốn TW cấp phát: 10.304,4/19.964 triệu đồng, tương đương 462.441 USD (đạt 51,6%);
 - + Vốn vay lại NS tỉnh: 4.416,2/8.542 triệu đồng, tương đương 179.819 USD (đạt 51,6 %).

II. Khó khăn, vướng mắc và nhận xét, kiến nghị

1. Khó khăn, vướng mắc

- Tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn các tỉnh, thành phố trong cả nước tiếp tục diễn biến phức tạp, nhất là địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và thành phố Hà Nội, trong khi các Nhà thầu thi công và giám sát các gói thầu xây dựng CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có trụ sở tại thành phố Hà Nội, do đó việc bổ sung nhân sự và trang thiết bị thi công, giám sát trực tiếp của các nhà thầu gặp rất nhiều khó khăn;

- CSDL địa chính sau khi hoàn thành các bước công việc trong thiết kế kỹ thuật - dự toán được duyệt và Sở tay hướng dẫn thực hiện dự án phải đáp ứng đầy đủ các tài liệu, dữ liệu đầu vào và phải đưa ngay sản phẩm của dự án vào vận hành, khai thác sử dụng. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên

việc đào tạo, chuyển giao phần mềm VBDLIS từ Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội Viettel cho Văn phòng Đăng ký đất đai theo hình thức trực tuyến nên ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo, chuyển giao công nghệ;

- Việc lưu trữ, bàn giao các tài liệu, số liệu về thống kê kiểm kê đất đai từ năm 2004 - 2020 ở cấp xã chưa chặt chẽ, dẫn đến việc thu thập chưa đầy đủ để bàn giao cho đơn vị thi công.

2. Nhận xét

- Đến tháng 12/2021, Dự án VILG trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi kết thúc và đưa vào vận hành, tuy nhiên khối lượng xây dựng CSDL đất đai trên địa bàn 08 huyện, thành phố mới đạt 26,12 % so với thiết kế kỹ thuật - dự toán được duyệt là rất chậm.

- Theo kế hoạch thi công được duyệt, đến tháng 8/2021 hoàn thành việc xây dựng CSDL địa chính tại thành phố Quảng Ngãi, tuy nhiên đến nay đơn vị thi công mới hoàn thành đạt 50,57 % so với thiết kế kỹ thuật - dự toán được duyệt.

3. Kiến nghị

Ban Quản lý dự án VILG tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, chỉ đạo các Phòng, đơn vị thuộc Sở và các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung sau:

a. Đối với Văn phòng ĐKDD tỉnh

- Quán triệt, tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung theo Quyết định đặt hàng để thực hiện các gói thầu xây dựng CSDL đất đai; đồng thời, báo cáo tình hình giải ngân các khoản tạm ứng và thanh toán theo hợp đồng để Ban Quản lý tổng hợp, báo cáo theo quy định;

- Theo Thỏa thuận Force Account ký kết giữa Ban Quản lý với Văn phòng ĐKDD tỉnh, trong tháng 9/2021 sẽ có đợt thanh toán, do đó đề nghị đơn vị bố trí nhân lực, sắp xếp các hạng mục công việc đã hoàn thành để làm thủ tục nghiệm thu công đoạn (hoặc nghiệm thu đưa vào vận hành);

- Tiếp tục thực hiện việc thu thập bổ sung tài liệu, dữ liệu còn thiếu; rà soát, đánh giá, phân loại; sắp xếp tài liệu, dữ liệu, lập biểu tổng hợp và bàn giao cho Nhà thầu thi công theo hình thức cuốn chiếu từng xã để quét hồ sơ thực hiện các bước công việc tiếp theo;

- Lập biểu tổng hợp, bàn giao cho Nhà thầu thi công; hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu và sử dụng phần mềm để hỗ trợ kiểm tra sản phẩm CSDL đất đai thực hiện theo đúng hướng dẫn của Ban Quản lý dự án VILG cấp Trung ương tại Công văn số 180/BQLDAVILG-KT ngày 17/8/2021.

b. Đối với Phòng Quản lý đất đai: Phối hợp, cung cấp bổ sung tài liệu, số liệu liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và giá đất để các Nhà thầu tổ chức thi công xây dựng CSDL quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và CSDL giá đất.

c. Đối với đơn vị thi công gói xây dựng CSDL thành phố

- Theo Hợp đồng ký kết giữa Ban Quản lý với Liên danh Công ty cổ phần Công nghệ tin học và Trắc địa bản đồ Bình Minh và Công ty cổ phần Trắc địa bản đồ và Môi trường Sông Tô (Liên danh Bình Minh – Sông Tô), trong tháng 9/2021 sẽ có đợt thanh toán, do đó đề nghị đơn vị bố trí nhân lực, sắp xếp các hạng mục công việc đã hoàn thành để làm thủ tục nghiệm thu công đoạn (hoặc nghiệm thu đưa vào vận hành);

- Hoàn thiện hồ sơ kiểm tra, nghiệm thu cấp thi công và sử dụng phần mềm để hỗ trợ kiểm tra sản phẩm CSDL đất đai thực hiện theo đúng hướng dẫn của Ban Quản lý dự án VILG cấp Trung ương tại Công văn số 180/BQLDAVILG-KT ngày 17/8/2021;

- Công ty Cổ phần Công nghệ tin học và Trắc địa bản đồ Bình Minh: Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh và Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố thu thập bổ sung tài liệu, dữ liệu còn thiếu và khẩn trương quét hồ sơ liên quan; cử cán bộ phụ trách để thu thập tài liệu, số liệu liên quan đến xây dựng CSDL quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và xây dựng CSDL giá đất;

- Công ty cổ phần Trắc địa bản đồ và Môi trường Sông Tô: Sau khi hoàn thiện sản phẩm theo ý kiến kiểm tra của đơn vị giám sát (gồm 03 phường: Trần Hưng Đạo, Lê Hồng Phong, Nguyễn Nghiêm) thì đẩy sản phẩm lên phần mềm VBDLIS để đơn vị giám sát thực hiện kiểm tra online theo quy định;

- Liên danh Bình Minh – Sông Tô hoàn thiện sản phẩm theo ý kiến của đơn vị giám sát. Đối với CSDL địa chính cần hoàn thiện theo hình thức cuốn chiếu gọn từng đơn vị hành chính cấp xã và chuyển cho giám sát tổ chức kiểm tra, đánh giá kịp thời;

- Liên danh Bình Minh – Sông Tô tập trung nhân lực đảm bảo tiến độ theo Hợp đồng và kế hoạch thi công đã duyệt.

d. Đối với đơn vị thi công gói xây dựng CSDL huyện Sơn Tịnh và 06 huyện chuyển đổi

- Liên danh Trung tâm Công nghệ phần mềm và GIS và Công ty TNHH Phát triển công nghệ và Tài nguyên môi trường Hà Thành (Liên danh GIS - Hà Thành): Bổ sung nhân lực và thiết bị, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh và Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ các huyện thu thập bổ sung tài liệu, dữ liệu và scan hồ sơ liên quan;

- Hoàn thiện hồ sơ kiểm tra, nghiệm thu cấp thi công và sử dụng phần mềm để hỗ trợ kiểm tra sản phẩm CSDL đất đai thực hiện theo đúng hướng dẫn của Ban Quản lý dự án VILG cấp Trung ương tại Công văn số 180/BQLDAVILG-KT ngày 17/8/2021;

- Thực hiện lồng ghép giữa nội dung xây dựng dữ liệu không gian thửa đất, quét hồ sơ, xử lý tệp tin và xây dựng dữ liệu thuộc tính địa chính thửa đất cuốn chiếu theo từng đơn vị hành chính cấp xã. Khẩn trương xây dựng dữ liệu thuộc tính địa chính thửa đất của các hồ sơ đã được scan;

- Hoàn thiện sản phẩm theo ý kiến của đơn vị giám sát, kiểm tra đã lập và gửi cho đơn vị. Đối với CSDL địa chính cần hoàn thiện theo hình thức cuốn chiếu từng đơn vị hành chính cấp xã và chuyển cho đơn vị giám sát tổ chức kiểm tra, đánh giá kịp thời;

- Liên danh GIS - Hà Thành tập trung nhân lực đảm bảo tiến độ theo Hợp đồng và kế hoạch thi công đã duyệt.

e. Đối với đơn vị giám sát

- Bảo đảm việc chấp hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến việc thi công, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm địa chính; tránh bị trùng lặp, thiếu sót, nhầm lẫn;

- Đôn đốc, nhắc nhở đơn vị thi công trong quá trình triển khai thi công công trình để đảm bảo tiến độ theo đúng kế hoạch; kịp thời phát hiện những sai sót, vi phạm trong quá trình thực hiện để xử lý, khắc phục hoặc loại bỏ các sản phẩm không bảo đảm chất lượng;

- Theo kế hoạch thi công, trong tháng 9/2021 sẽ có đợt thanh toán, do đó đề nghị đơn vị tư vấn hướng dẫn các đơn vị thi công và Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu công đoạn (hoặc nghiệm thu đưa vào vận hành); thẩm định chất lượng, xác nhận khối lượng của từng công đoạn, hạng mục (hoặc toàn bộ công trình, sản phẩm đã hoàn thành) làm cơ sở để Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu và thanh quyết toán theo quy định.

Ban Quản lý dự án VILG tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- BQL dự án VILG cấp TW;
- Các Sở: Tài chính, KH&ĐT;
- Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi;
- UBND các huyện: Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Minh Long, Ba Tơ, Trà Bồng, Lý Sơn và thành phố Quảng Ngãi;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Các phòng, đơn vị: QLĐĐ, VPĐKĐĐ tỉnh;
- Các đơn vị thi công và giám sát;
- GD, PGD BQLDA VILG;
- Lưu: BQL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đinh Trọng Thành
CHÁNH VĂN PHÒNG**

SỔ LIỆU XÂY DỰNG CSĐL ĐỊA CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI
(kèm theo Báo cáo số 86/BG-BQLĐTTLG ngày 06/9/2021 của Ban Quản lý dự án TLG tỉnh Quảng Ngãi)

Số liệu theo TK-KT được duyệt

Kết quả thực hiện

STT	Cấp huyện	Xây mới CSĐL				Chuyển đổi CSĐL				Trong đó:		Xây dựng CSĐL không gian		Xây dựng CSĐL		Xây dựng CSĐL thuộc tỉnh					Ước khả năng đã thực hiện (%)											
		Tổng số thửa đất (thửa)	Tổng số hộ sơ quyết (Thửa)	Thửa đất tại cấp GCN	Thửa đất kê khai	Thửa đất đã cấp GCN theo đề nghị thuộc	Thửa đất có đủ hồ sơ quyết	Chuyển đổi hồ sơ quyết	Chuyển đổi hồ sơ quyết	Chuyển đổi hồ sơ quyết	Chuyển đổi hồ sơ quyết	Tổng trạng	Bản đồ địa chính	đất đai nhà	Lý lẽ đơn ngày	địa chính	Lý lẽ đơn ngày	Tổng thửa	Tổng trạng	hồ sơ quyết		Lý lẽ đơn ngày	%	Thửa đất loại: A B và D C E %								
1	Xây mới CSĐL	516.159	420.844	351.518	69.326	18.343	12.835	5.508	0	553	1.879.664	689.078	1.190.586	1.239	9,0	34	26,47%	335.608	65,02%	159.910	146.614	793.548	318.056	475.492	42,22%	101.522	100,95%	567	0	0	28,84%	33,34%
1	TP Quảng Ngãi	277.136	192.341	165.133	27.208	18.343	12.835	5.508	0	553	883.758	324.410	559.348	798	4,0	23	17,39%	197.098	71,12%	146.614	733.070	293.228	439.842	82,95%	95.561	94,994	567	0	0	57,87%	50,57%	
1.1	20 xã phường xây mới	249.037	192.341	165.133	27.208	0	0	0	0	0	837.901	313.394	524.507	733	4,0	20	20,00%	197.098	79,14%	128.287	641.435	236.574	384.861	76,53%	95.561	94.994	567	0	0	57,87%	50,04%	
1.2	03 xã chuyển đổi	28.099	0	0	0	18.343	12.835	5.508	0	553	45.857	11.016	34.841	65	0,0	3	0,00%	0	0,00%	18.327	91.635	36.654	54.981	199,83%	0	0	0	0	0	0,00%	88,76%	
2	Sơn Tịnh	239.023	228.503	186.385	42.118	0	0	0	0	0	995.906	364.668	631.238	441	5,0	11	45,43%	138.510	57,95%	13.296	60.478	24.828	35.650	6,07%	5.961	5.961	0	0	0	3,20%	19,75%	
11	Chuyển đổi CSĐL	795.623	0	0	0	486.052	65.702	420.350	36.987	44.845	2.101.750	840.700	1.261.050	3.527	61	70%	0	0,00%	42.913	212.680	98.894	113.786	10,12%	0	0	0	0	0	0,00%	15,05%		
3	Từ Nghĩa	201.195	0	0	0	132.703	46.173	86.530	23.938	30.001	432.650	173.060	259.590	309	9,8	14	70%	0	0,00%	9.351	32.764	16.382	16.382	7,57%	0	0	0	0	0	0,00%	14,73%	
4	Nghĩa Hành	148.615	0	0	0	85.135	6.718	78.417	2.677	2.348	392.085	156.834	235.251	704	8,4	12	70%	0	0,00%	12.037	48.356	24.188	24.168	12,33%	0	0	0	0	0	0,00%	16,28%	
5	Minh Long	64.709	0	0	0	53.300	5.198	48.112	151	2.201	240.510	96.204	144.306	373	3,5	5	70%	0	0,00%	13.893	55.572	27.786	27.786	23,11%	0	0	0	0	0	0,00%	20,33%	
6	Ba Tơ	208.094	0	0	0	161.611	1.507	160.114	1.999	1.749	800.520	320.208	480.312	1.420	13,3	19	70%	0	0,00%	7.632	65.450	26.180	39.270	8,18%	0	0	0	0	0	0,00%	13,82%	
7	Tả Bàng	60.284	0	0	0	34.286	2.110	32.176	8.222	8.222	160.880	64.352	96.528	656	7,0	10	70%	0	0,00%	0	10.538	4.338	6.180	6,55%	0	0	0	0	0	0,00%	12,76%	
8	Lý Sơn	22.726	0	0	0	19.017	3.996	15.021	0	324	75.105	30.042	45.063	65	0,7	1	70%	0	0,00%	0	0	0	0	0,00%	0	0	0	0	0	0,00%	11,67%	
TỔNG (HH)		1.321.792	120.844	351.518	69.326	504.395	78.537	425.858	36.987	45.398	3.981.414	1.529.778	2.451.636	4.766	52	95	54,42%	335.608	27,47%	202.823	1.006.228	416.950	589.278	25,27%	101.522	100.95%	567	0	0	25,58%	26,12%	



